

Số: 115/2019/QĐST

Thanh Oai, ngày 23 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2019/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1989.ĐKNKTT và nơi ở: Thôn R H, xã Th T, Th O, H N.
- Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc L**, sinh năm 1984.ĐKNKTT và nơi ở: Thôn R H, xã Th T, Th O, H N.
- Căn cứ vào Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.
- Căn cứ vào Điều 147 Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện; và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1989.
 - Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc L**, sinh năm 1984.
- Cùng ĐKNKTT và nơi ở: Thôn R H, xã Th T, Th O, H N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị **Lê Thị D** và anh **Phạm Ngọc L** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị D và anh Phạm Ngọc L về việc giao hai cháu Phạm Q Đ, sinh năm 2006, cháu Phạm H Đ, sinh năm 2009 cho anh Phạm Ngọc L chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Thế Ng, sinh năm 2013 cho chị Lê Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L, chị D không ai yêu cầu trợ cấp nuôi con cho ai, nên tạm hoãn việc yêu cầu trợ cấp nuôi con cho anh Long và chị Dương cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu.

Chị **Lê Thị Dương** và anh **Phạm Ngọc Long** có quyền chăm sóc con chung không bên nào được cản trở bên nào.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh Phạm Ngọc L và chị Lê Thị D về việc vợ chồng cùng công nhận có 01 ngôi nhà 03 tầng, diện tích mỗi tầng là 120 m², trên diện tích đất 104 m²(xây chừa xung quanh, tại thửa 247, tờ bản đồ số 04, trên diện tích đất là của Bà Lý Thị N, sinh năm 1948, tại Thôn R H, xã Th T, huyện Th O, H N, xây dựng năm 2018, anh L, chị D có đơn tự thỏa thuận có giá trị là: 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*) là của chị Lê Thị D và anh Phạm Ngọc L. Trong đó phần của anh L là: 750.000.000 đồng, phần của chị D là: 750.000.000 đồng. Chị Lê Thị D tự nguyện để lại phần giá trị tài sản chung là số tiền: 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) cho anh Phạm Ngọc L được tiếp tục sử dụng, định đoạt và trả nợ. Anh Phạm Ngọc L được toàn quyền sử dụng, định đoạt ngôi nhà 03 tầng, tại thửa 247, tờ bản đồ số 04, xây trên diện tích đất là của Bà Lý Thị N, sinh năm 1948 tại Thôn R H, xã Th T, huyện Th O, H N có tổng giá trị là: 1.500.000.000 đồng và có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số nợ chung của hai vợ chồng là 925.570.000 đồng, phần nợ của anh L, chị D mỗi người là 462.785.000 đồng, sau khi đã trừ số nợ anh Long còn phải thanh toán trả cho chị D là 287.215.000 đồng. (Anh L và chị D tự thanh toán trả nợ cho nhau).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Các yêu cầu khác: không có.

3. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị **Lê Thị D** và anh **Phạm Ngọc L** về việc: chị Lê Thị D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả chị Lê Thị D 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) đã nộp tại biên lai số 016.. ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.Tp. Hà Nội và chị Lê Thị D phải chịu: 17.000.000 (*mười bảy triệu*) đồng án phí

chia tài sản; Anh Phạm Ngọc L phải chịu: 17.000.000(*mười bảy triệu*) đồng án phí chia tài sản.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TATP. Hà Nội;
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THẨM PHÁN**

PHẠM VŨ PHƯƠNG